

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2019/KDTM-ST**

Ngày: 27-11-2019

V/v “*Tranh chấp vi phạm nghĩa vụ
thanh toán HĐ phân phối hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Công Danh

2. Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2019/TLST-KDTM ngày 12/7/2019, về việc “*Tranh chấp vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng phân phối hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐST – KDTM ngày 18/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 339/2019/QĐST – KDTM ngày 08/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty may N;

Địa chỉ: Số 04, phường B, phường T, Quận 7, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc L - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Ngọc T (*Văn bản ủy quyền ngày 26/02/2019*).

Địa chỉ: 21/28, đường số 10, khu phố 3, phường B, Quận 7, Thành phố H

2. Bị đơn: Bà Tiết Thị Kim N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: D399A, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(*Ông T xin vắng mặt, bà N vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông T trình bày:

Từ năm 2014 đến 2016, Tổng công ty may N (gọi tắt là công ty) và bà Tiết Thị Kim N (gọi tắt là bà N) có ký kết các Hợp đồng phân phối (*Hợp đồng đại lý*) để bà N nhận làm đại lý chính thức của Tổng công ty may N nhằm phân phối các sản phẩm nhãn hiệu Novelty của Công ty N. Theo Hóa đơn giá trị gia tăng mà công ty N đã xuất hàng cho bà Ngân thì từ năm 2014 đến ngày 30/9/2016 bà N đã nhận tổng số lượng hàng là 5.260 sản phẩm, tổng giá trị hàng là 996.531.620đồng. Theo biên bản đối chiếu công nợ có xác nhận của hai bên số tiền bà N đã thanh toán được 576.355.000đồng, còn nợ 183.752.419đồng. Mặc dù hai bên có chốt công nợ vào ngày 30/9/2016 nhưng để tạo điều kiện cho bà N trả tiền hàng, Công ty đã đồng ý gia hạn cho bà N trả nợ đến ngày 30/9/2017 nhưng bà N vẫn không thanh toán. Sau nhiều lần điện thoại thông báo, đốc thúc, gửi văn bản đòi tiền nhưng không có kết quả thì nay Công ty khởi kiện yêu cầu TAND thành phố B giải quyết buộc bà Tiết Thị Kim N phải thanh toán số tiền hàng còn thiếu là 183.752.419đồng làm tròn là 183.752.000đồng; công ty không yêu cầu bà N trả lãi.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà N đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà N vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn không chấp hành đúng quy định.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; còn phía bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập họp lệ hai lần. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và phía bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Tiết Thị Kim N phải trả cho Công ty số tiền còn nợ là 183.752.000đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Tổng công ty may N khởi kiện yêu cầu bà Tiết Thị Kim N phải thanh toán tổng số tiền hàng còn thiếu là 183.424.000đồng nên căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án “Vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng phân phối hàng hóa”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Tổng công ty may N là nguyên đơn; bà Tiết Thị Kim N là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Tiết Thị Kim N cư trú tại Địa chỉ: D399A, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào các Điều 30, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng: Ngày 22/10/2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hoàng Ngọc T có làm đơn xin được xét vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật, nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về thời hiệu khởi kiện: Còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 Luật thương mại 2005.

[5] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án không làm việc được với bị đơn là bà Tiết Thị Kim N nhưng căn cứ vào các 2 Hợp đồng phân phối hàng hóa; Bảng đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 30/9/2016; giữa Tổng công ty may N và bà Tiết Thị Kim N, nhận thấy đã có đủ cơ sở xác định vào từ năm các năm 2014 đến năm 2016, bà N đã ký Hợp đồng đại lý nhận phân phối các sản phẩm nhãn hiệu Novelty của Công ty N với tổng số lượng hàng là 5.260 sản phẩm, tổng giá trị hàng là 996.531.620đồng. Tính đến ngày 30/9/2016 theo biên bản đối chiếu công nợ có xác nhận của hai bên số tiền bà N đã thanh toán được 576.355.000đồng, còn nợ 183.752.000đồng. Sau khi xác nhận công nợ, bà N không thanh toán tiếp nữa mà đề nghị được gia hạn trả nợ. Nên đến ngày 26/9/2016 công ty tiếp tục gia hạn thời hạn trả nợ đến hết ngày 30/9/2017 tại văn bản số 07/2016/NBC-TTT NOVELTY ngày 20/9/2016. Hiện bà N còn nợ Tổng công ty may N số tiền 183.752.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết chứng cứ khởi kiện và các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng bà N vẫn không có ý kiến phản hồi, cố tình vắng mặt, do vậy xem như bà N đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và mặc nhiên thừa nhận nợ.

Từ sự nhận định trên, căn cứ theo Hợp đồng phân phối hàng hóa các bên đã ký kết, qui định tại các Điều 166, 168, 172, 175 Luật Thương mại và ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty may N, buộc bà Tiết Thị Kim N phải thanh toán số tiền hàng còn nợ là 183.424.000đồng (*Một trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Về lãi suất do Tổng công ty may N không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí KDTM: Do yêu cầu của công ty N được chấp nhận toàn bộ nên bà Tiết Thị Kim N phải chịu 9.171.500đồng (*Chín triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm đồng*) án phí;

Tổng công ty may N được nhận lại số tiền 3.000.000đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[7] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 203, Điều 220, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 166, 168, 172, 175, 319 Luật thương mại; Điều 274, 275, 280 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty may N đối với bà Tiết Thị Kim N, về việc “Tranh chấp vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng phân phối hàng hóa”

Buộc bà Tiết Thị Kim N phải thanh toán cho Tổng công ty may N số tiền 183.424.000đồng (*Một trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu lãi trên số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời hạn chậm trả.

2. Về án phí phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bà Tiết Thị Kim N phải chịu 9.171.500đồng (*Chín triệu, một trăm bảy mươi mốt nghìn, năm trăm đồng*) án phí;

Tổng công ty may N được nhận lại số tiền 3.000.000đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008546 ngày 25/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự TP.B.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B;
- Lưu HS, VP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Xuân

